

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ  
VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

Số: 245/TCKT-VIMCC

V/v: Công bố thông tin

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin
2. Mã chứng khoán: TVM
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
4. Điện thoại: 024.38 544 252 Fax: 024. 38 543 164
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phùng Đức Trường – Kế toán trưởng
6. Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02.22/NQ-VIMCC ngày 25 tháng 03 năm 2021
7. Nội dung chi tiết được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ:  
**<http://vimcc.vn/>**
8. Công ty xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT  
KẾ TOÁN TRƯỞNG



**Phùng Đức Trường**

Số: 02.22/NQ-VIMCC

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN**

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (sau đây gọi là Công ty), số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã họp dưới sự chủ trì của Ông Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tịch HĐQT để bàn về một số nội dung công việc trong Công ty.

Tham gia họp gồm các Ông:

- |                     |                 |
|---------------------|-----------------|
| - Nguyễn Trọng Hùng | Chủ tịch HĐQT   |
| - Lê Văn Duẩn       | Thành viên HĐQT |
| - Lê Việt Phương    | Thành viên HĐQT |

**I. Nội dung:**

1. Thông qua kết quả SXKD năm 2021 và nghe báo cáo kết quả SXKD quý I năm 2022;
2. Thông qua việc thực hiện ủy quyền quyết định giao dịch mua, bán tài sản năm 2021 và ủy quyền năm 2022;
3. Thông qua về việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;
4. Thông qua việc quyết toán Quỹ lương thực hiện năm 2021.
5. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**II. Quyết nghị:**

**1. Thông qua kết quả SXKD năm 2021 và kết quả SXKD quý I năm 2022.**

Căn cứ tờ trình số 101/TTr-VIMCC ngày 23/3/2022 của Giám đốc Công ty về việc thông qua kết quả SXKD năm 2021 và kết quả SXKD quý I năm 2022

Sau khi thảo luận, HĐQT thống nhất thông qua kết quả SXKD năm 2021 và nghe báo cáo kết quả SXKD quý I năm 2022 với một số nội dung chính như sau:

**1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021.**

Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, cụ thể như sau:

- Nộp Ngân sách: 12,19 tỷ đồng, bằng 96,3% giá trị thực hiện năm 2020;
- Doanh thu: 181,86 tỷ đồng, bằng 80,3% giá trị thực hiện năm 2020, bằng 105,1% kế hoạch năm 2021;
- Giá trị sản xuất: 110,16 tỷ đồng, bằng 116,7% giá trị thực hiện năm 2020, bằng 114,5% kế hoạch năm 2021;

- Lợi nhuận: 2,26 tỷ đồng, bằng 131,0% giá trị thực hiện năm 2020, bằng 113,2% kế hoạch năm 2021;

- Thu nhập bình quân: 13,22 tr.đồng/người-tháng, bằng 135,3% giá trị thực hiện năm 2020, bằng 122,8% kế hoạch năm 2021.

Một số chỉ tiêu chủ yếu kết quả SXKD năm 2021 của toàn Công ty, như bảng sau:

TT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	KH SXKD năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % so với	
						Cùng kỳ	KH 2021
1	<b>Nộp Ngân sách</b>	Tr.đ	<b>12.657,13</b>	<b>Theo qđ</b>	<b>12.186,42</b>	96,3	
2	<b>Doanh thu</b>	Tr.đ	<b>226.468,16</b>	<b>173.000</b>	<b>181.863,23</b>	80,3	105,1
-	Tư vấn thiết kế	„	86.983,60	101.200	109.136,13	125,5	107,8
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	„	139.201,34	71.500	72.132,24	51,8	100,9
-	Hoạt động Tài chính và khác	„	283,22	300	594,86	210,0	198,3
3	<b>Giá vốn hàng mua vào bán ra</b>	Tr.đ	<b>131.754,96</b>	<b>76.519</b>	<b>71.109,08</b>	54,0	92,9
4	<b>Giá trị sản xuất</b>	Tr.đ	<b>94.429,98</b>	<b>96.182</b>	<b>110.159,29</b>	116,7	114,5
-	Tư vấn thiết kế	„	74.796,34	82.931	97.481,19	130,3	117,5
-	Dịch vụ tổng hợp & XD và khác	„	19.633,64	13.250	12.678,10	64,6	95,7
5	<b>Tổng chi phí</b>	Tr.đ	<b>224.230,39</b>	<b>169.799</b>	<b>177.629,25</b>	79,2	104,6
5.1	<i>Chi phí trung gian</i>	Tr.đ	<i>181.678,48</i>	<i>121.604</i>	<i>121.604,12</i>	66,9	100,0
5.2	<i>Giá trị gia tăng</i>	Tr.đ	<i>42.552,90</i>	<i>48.195</i>	<i>56.025,13</i>	131,7	116,2
-	Khấu hao TSCĐ	„	1.847,61	1.933	1.937,38	104,9	100,2
-	Tiền lương	„	34.590,99	38.899	46.965,49	135,8	120,7
+	<i>Lương SXKD</i>	„	<i>33.040,99</i>	<i>37.201</i>	<i>45.117,49</i>	136,6	121,3
	<i>Tr. đó: + Tư vấn thiết kế và NCKH</i>	„	<i>27.239,98</i>	<i>32.794</i>	<i>40.866,81</i>	150,0	124,6
	<i>+ Dịch vụ TH &amp; XD</i>	„	<i>5.801,01</i>	<i>4.407</i>	<i>4.250,68</i>	73,3	96,5
+	<i>Lương VCQL</i>	„	<i>1.550,00</i>	<i>1.698</i>	<i>1.848,00</i>	119,2	108,8
-	BHXH, y tế, kinh phí công đoàn	„	5.095,54	6.324	6.364,25	124,9	100,6
-	Các loại thuế	„	1.017,76	1.040	758,01	74,5	72,9
6	<b>Kết chuyển chi phí dở dang (ĐK-CK)</b>	Tr.đ	<b>510,05</b>	<b>1.202</b>	<b>1.970,96</b>	386,4	164,0
7	<b>Lợi nhuận</b>	Tr.đ	<b>1.727,72</b>	<b>2.000</b>	<b>2.263,03</b>	131,0	113,2
8	<b>Lao động, tiền lương</b>	Tr.đ					
-	Lao động bình quân	Người	295	301	296	100,3	98,3
-	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	9.771,47	10.769	13.222,27	135,3	122,8
9	<b>Đầu tư xây dựng</b>		<b>763</b>	<b>700</b>	<b>478</b>	62,6	68,3

Đánh giá chung: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty hầu hết đã đạt được so với kế hoạch SXKD đã đề ra tại các Quyết định số 05/QĐ-VIMCC ngày 04/01/2021 về việc ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và Quyết định số 448/QĐ-VIMCC ngày 29/12/2021 về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu thuộc Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

## 1.2. Nghe báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý I năm 2021

### a. Ký kết hợp đồng

Trong quý I năm 2022, toàn Công ty ký được: 19.892,85 tr.đồng, bằng 88,5% giá trị cùng kỳ năm 2021 (22.467,02 tr.đồng) và bằng 10,8% KHSXKD năm 2022 (185.000 tr.đồng), trong đó:

- Tư vấn thiết kế: 13.556,23 tr.đồng, bằng 74,7% giá trị thực hiện cùng kỳ năm 2021 (18.156,18 tr.đồng) và bằng 13,0% KHSXKD năm 2022 (104.420 tr.đồng);

- Dịch vụ tổng hợp và xây dựng: 6.336,62 tr.đồng, bằng 147,0% giá trị thực hiện cùng kỳ năm 2021 (4.310,84 tr.đồng) và bằng 7,9% KHPHKD năm 2022 (80.500 tr.đồng).

### b. Một số chỉ tiêu kết quả SXKD

Một số chỉ tiêu chủ yếu của kết quả SXKD quý I năm 2022 như bảng sau:

TT	Chi tiêu	ĐVT	T/h Q1 năm 2021	KH PHKD năm 2022	DK t/h Q1 năm 2022	Tỷ lệ % so với	
						Cùng kỳ	KH 2022
1	Nộp Ngân sách	Tr.đ	3.945,16	Theo qđ	4.123,64	104,5	
2	Doanh thu	Tr.đ	13.409,88	185.000	18.244,13	136,0	9,9
-	Tư vấn thiết kế	„	9.738,57	104.420	10.645,38	109,3	10,2
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	„	3.569,40	80.500	7.572,56	212,2	9,4
-	Hoạt động Tài chính và khác	„	101,91	80	26,19	25,7	32,7
3	Giá trị sản xuất	Tr.đ	8.182,97	101.935	10.007,84	122,3	9,8
-	Tư vấn thiết kế	„	7.846,89	86.835	9.627,56	122,7	11,1
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	„	336,08	15.100	380,28	113,2	2,5
4	Lợi nhuận	Tr.đ	3,96	2.000	14,49	365,9	0,7
5	Lao động, tiền lương						
-	Lao động bình quân	Người	293,00	287	275	93,9	95,8
-	Tiền lương b/q/tháng	1000đ	1.196,48	11.554	5.481,29	458,1	47,4
-	Tiền lương thực tế trả b/q/tháng	1000đ	8.250		8.972	108,7	

## 1.3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2022

### 3.1. Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD quý II năm 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chi tiêu	Cơ quan Công ty	XN TKT Hòn Gai	XN TM&DVTH	Toàn Công ty
1	Doanh thu	10.200	3.000	15.000	28.200
-	Tư vấn thiết kế	10.000	3.000	-	13.000
-	Dịch vụ TH & XD	200	-	15.000	15.200
2	Giá trị sản xuất	7.200	2.700	1.500	11.400
-	Tư vấn thiết kế	7.000	2.700	-	9.700
-	Dịch vụ TH & XD	200	-	1.500	1.700
3	Lợi nhuận	150	100	250	500

Giao cho Giám đốc, Ban lãnh đạo điều hành Công ty chỉ đạo các đơn vị, phòng ban: Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, tiến độ các công trình, công việc để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD quý II và năm 2022.

## **2. Báo cáo thực hiện ủy quyền quyết định giao dịch mua, bán tài sản năm 2021 và ủy quyền năm 2022**

Căn cứ tờ trình số 100/TTr-VIMCC ngày 23/3/2022 của Giám đốc Công ty về việc thực hiện ủy quyền quyết định giao dịch mua, bán tài sản năm 2021 và xin ủy quyền năm 2022.

### **2.1. Thực hiện ủy quyền năm 2021**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin, trong năm 2021 Công ty không thực hiện giao dịch nào liên quan đến việc giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.

### **2.2. Xin ủy quyền năm 2022**

Ban lãnh đạo điều hành Công ty kính đề nghị Hội đồng quản trị Công ty xem xét báo cáo Đại hội đồng cổ đông năm 2022 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.

## **3. Thông qua về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.**

Căn cứ tờ trình số 103/TTr-VIMCC ngày 23/3/2022 của Người phụ trách quản trị Công ty về việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Sau khi thảo luận, HĐQT thống nhất thông qua chương trình Đại hội và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin, nội dung cụ thể như sau:

3.1. Thời gian: Dự kiến từ ngày 22 tháng 4 năm 2022.

3.2. Địa điểm: Tại Hội trường tầng VI, Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin, số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

3.3. Thành phần: Tất cả các cổ đông sở hữu chứng khoán theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

3.4. Chương trình Đại hội.

3.4.1 Các báo cáo chính của Đại hội

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022;

- Báo cáo thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin;

- Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán;

- Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; phương án trả cổ tức năm 2021;

- Báo cáo mức chi trả tiền thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021;

- Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát: Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty; Báo cáo tài chính năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

- Phương án lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2022.

- Báo cáo sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ 9).

- Báo cáo về việc thực hiện ủy quyền quyết định giao dịch mua, bán tài sản năm 2021 và xin ủy quyền năm 2022.

3.4.1. Xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022;

- Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;

- Thông qua Báo cáo của HĐQT;

- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát;

- Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2022;

- Thông qua mức cổ tức năm 2021 và phương án trả cổ tức năm 2022;

- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ 9);

- Thông qua việc chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2022;

- Thông qua việc thực hiện ủy quyền cho HĐQT quyết định giao dịch mua, bán tài sản năm 2022.

Căn cứ nghị quyết, Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

#### **4. Thông qua việc quyết toán Quỹ lương thực hiện năm 2021.**

Căn cứ tờ trình số 98/TTr-VIMCC ngày 22/3/2022 của Giám đốc Công ty về việc phê duyệt quyết toán Quỹ lương thực hiện năm 2021.

Sau khi thảo luận, HĐQT thống nhất thông qua việc quyết toán Quỹ lương thực hiện năm 2021 với một số nội dung chính như sau:

**4.1. Quyết toán Quỹ tiền lương người lao động:**

- Quỹ lương dự phòng năm 2020 chuyển sang: 0.0 đồng
- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021: 45.117.485.929 đồng

**4.2. Quyết toán Quỹ lương người quản lý Công ty:**

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021: 1.848.000.000 đồng

**4.3. Giao cho Giám đốc Công ty:**

- Quyết toán quỹ lương Người quản lý Công ty năm 2021.
  - Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh để chi nguồn kết dư đúng quy định.
- Căn cứ nghị quyết giao cho Chủ tịch HĐQT ban hành Quyết định thực hiện.

**5. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Căn cứ tờ trình số 104/TTr-VIMCC ngày 22/3/2022 của Giám đốc Công ty về việc đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Sau khi thảo luận, HĐQT thống nhất thông qua việc đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp (Có phụ lục đính kèm) và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Căn cứ nghị quyết giao cho Giám đốc Công ty báo cáo xin ý kiến trước Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

**Các UVHĐQT**

**Lê Văn Dẫn**



**Lê Việt Phương**



**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Trọng Hùng**

**Nơi nhận:**

- Ban kiểm soát Công ty;
- Các thành viên HĐQT;
- KTr (04 bản, để CBTT);
- Phòng KH, TCKT, HCNS;
- Lưu HĐQT, NPTQTCT.

## Phụ lục: Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

(Kèm theo Nghị quyết số 02.22/NQ-VIMCC ngày 23 tháng 3 năm 2022)

### I. Thay đổi ngành nghề kinh doanh

#### 1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh

TT	Mã ngành	Tên ngành nghề
2	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe

#### 2. Sửa đổi chi tiết cho ngành nghề kinh doanh sau

TT	Mã ngành	Tên ngành nghề
1	7110	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Gồm có: Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình mỏ, điện lực, công nghiệp, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông; Khảo sát thiết kế xây dựng công trình công nghiệp mỏ, công trình giao thông, công trình hạ tầng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; thiết kế công trình điện năng: đường dây tải điện, trạm biến thế điện, công trình điện dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước khu công nghiệp, dân dụng, giao thông; tư vấn thẩm định các dự án đầu tư (chỉ tư vấn thẩm định các thiết kế đã được đăng ký kinh doanh); lập thiết kế, <b>dự toán, tổng dự toán</b> các dự án đầu tư; thiết kế, khảo sát, khoan thăm dò địa chất công trình, địa chất thủy văn; <b>hoạt động</b> trắc địa, đo vẽ bản đồ địa hình, địa chính, địa chất thủy văn; Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông đường bộ (Lĩnh vực chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện); Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ điện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công xây dựng lắp đặt các thiết bị, công nghệ điều khiển công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; Thiết kế công trình thủy lợi; Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát; tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật hệ thống phòng cháy và chữa cháy; tư vấn chuyên gia công nghệ phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>- <b>Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa chất thủy văn, khảo sát hiện trạng công trình, công việc khảo sát khác phục vụ hoạt động đầu tư xây dựng (Điều 73 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13);</b></p> <p>- <b>Hoạt động đo đạc và bản đồ (Điều 52 Luật đo đạc và bản đồ 2018)</b></p>



TT	Mã ngành	Tên ngành nghề
	Chưa có mã ngành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan trắc công trình (Khoản 7 Điều 2 NĐ 06/2021/NĐ-CP)</li> <li>- Trắc đạc công trình (Khoản 8 Điều 2 NĐ 06/2021/NĐ-CP)</li> <li>- Lĩnh vực trắc địa (lập phương án, thi công, giám sát các công trình thuộc lĩnh vực trắc địa);</li> <li>- Quan trắc dịch động</li> <li>- Thiết kế, khảo sát khoan tháo nước, tháo khí công trình mỏ và công nghiệp.</li> </ul>

**II. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin cho phù hợp với nội dung thay đổi**

Khoản 2 Điều 4: Ngành nghề kinh doanh (nội dung như trên).

Khoản 3 và khoản 4 Điều 21. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

TT	Điều lệ hiện hành	(Dự thảo) Điều lệ sửa đổi	Giải trình
1	<b>Khoản 3 Điều 21</b> Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua <i> khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông</i>	<b>Khoản 3 Điều 21</b> Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua <b> nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</b>	Sửa đổi theo quy định tại “ <i> khoản 5 Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự</i> ” ngày 11/01/2022 do Quốc hội ban hành
2	<b>Khoản 4 Điều 21</b> Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (trừ các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 5 và khoản 7 Điều này) được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu <i> của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông</i>	<b>Khoản 4 Điều 21</b> Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (trừ các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 5 và khoản 7 Điều này) được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu <b> biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</b>	

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và**  
**Kết quả sản xuất kinh doanh quý I năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng quản trị  
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

- Căn cứ Quyết định số 2160/QĐ-TKV ngày 23/12/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021 của Tập đoàn các công ty TKV;

- Căn cứ Quyết định số 6108/TKV-KH ngày 29/12/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thông báo điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021;

- Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-VIMCC ngày 04/01/2021 của Giám đốc Công ty về việc ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

- Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-VIMCC ngày 29/12/2021 của Giám đốc Công ty về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu thuộc Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Quyết định số 1762/QĐ-TKV ngày 27/12/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2022 của Tập đoàn các công ty TKV;

Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-VIMCC ngày 30/12/2021 của Giám đốc Công ty về việc ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và quý I năm 2022 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Giám đốc Công ty kính trình Hội đồng quản trị thông qua một số nội dung sau:

**I. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021**

Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, cụ thể như sau:

- Nộp Ngân sách: 12,19 tỷ đồng, bằng 96,3% giá trị thực hiện năm 2020;
- Doanh thu: 181,86 tỷ đồng, bằng 80,3% giá trị thực hiện năm 2020, bằng 105,1% kế hoạch năm 2021;



- Giá trị sản xuất: 110,16 tỷ đồng, bằng 116,7% giá trị thực hiện năm 2020, bằng 114,5% kế hoạch năm 2021;

- Lợi nhuận: 2,26 tỷ đồng, bằng 131,0% giá trị thực hiện năm 2020, bằng 113,2% kế hoạch năm 2021;

- Thu nhập bình quân: 13,22 tr.đồng/người-tháng, bằng 135,3% giá trị thực hiện năm 2020, bằng 122,8% kế hoạch năm 2021.

Đánh giá chung: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty hầu hết đã đạt được so với kế hoạch SXKD đã đề ra tại các Quyết định số 05/QĐ-VIMCC ngày 04/01/2021 về việc ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và Quyết định số 448/QĐ-VIMCC ngày 29/12/2021 về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu thuộc Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Chi tiết các chỉ tiêu kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty xem tại phụ lục số 01 kèm theo Tờ trình.

## II. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh quý I năm 2022

### 1. Ký kết hợp đồng

Trong quý I năm 2022, toàn Công ty ký được: 19.892,85 tr.đồng, bằng 88,5% giá trị cùng kỳ năm 2021 (22.467,02 tr.đồng) và bằng 10,8% KHSXKD năm 2022 (185.000 tr.đồng), trong đó:

- Tư vấn thiết kế: 13.556,23 tr.đồng, bằng 74,7% giá trị thực hiện cùng kỳ năm 2021 (18.156,18 tr.đồng) và bằng 13,0% KHSXKD năm 2022 (104.420 tr.đồng);

- Dịch vụ tổng hợp và xây dựng: 6.336,62 tr.đồng, bằng 147,0% giá trị thực hiện cùng kỳ năm 2021 (4.310,84 tr.đồng) và bằng 7,9% KHPHKD năm 2022 (80.500 tr.đồng).

### 2. Một số chỉ tiêu kết quả SXKD

Một số chỉ tiêu chủ yếu của kết quả SXKD quý I năm 2022 như bảng sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	T/h Q1 năm 2021	KH PHKD năm 2022	DK t/h Q1 năm 2022	Tỷ lệ % so với	
						Cùng kỳ	KH 2022
1	<b>Nộp Ngân sách</b>	Tr.đ	<b>3.945,16</b>	<b>Theo qđ</b>	<b>4.123,64</b>	104,5	
2	<b>Doanh thu</b>	Tr.đ	<b>13.409,88</b>	<b>185.000</b>	<b>18.244,13</b>	136,0	9,9
-	Tư vấn thiết kế	,,	9.738,57	104.420	10.645,38	109,3	10,2
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	,,	3.569,40	80.500	7.572,56	212,2	9,4
-	Hoạt động Tài chính và khác	,,	101,91	80	26,19	25,7	32,7
3	<b>Giá trị sản xuất</b>	Tr.đ	<b>8.182,97</b>	<b>101.935</b>	<b>10.007,84</b>	122,3	9,8
-	Tư vấn thiết kế	,,	7.846,89	86.835	9.627,56	122,7	11,1
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	,,	336,08	15.100	380,28	113,2	2,5
4	<b>Lợi nhuận</b>	Tr.đ	<b>3,96</b>	<b>2.000</b>	<b>14,49</b>	365,9	0,7
5	<b>Lao động, tiền lương</b>						
-	Lao động bình quân	Người	293,00	287	275	93,9	95,8
-	Tiền lương b/q/tháng	1000đ	1.196,48	11.554	5.481,29	458,1	47,4
-	Tiền lương thực tế trả b/q/tháng	1000đ	8.250		8.972	108,7	

### III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2022

#### 3.1. Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD quý II năm 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chi tiêu	Cơ quan Công ty	XN TKT Hòn Gai	XN TM&DVTH	Toàn Công ty
1	Doanh thu	10.200	3.000	15.000	28.200
-	Tư vấn thiết kế	10.000	3.000	-	13.000
-	Dịch vụ TH & XD	200	-	15.000	15.200
2	Giá trị sản xuất	7.200	2.700	1.500	11.400
-	Tư vấn thiết kế	7.000	2.700	-	9.700
-	Dịch vụ TH & XD	200	-	1.500	1.700
3	Lợi nhuận	150	100	250	500

#### 3.2. Một số giải pháp thực hiện

##### a. Công tác tìm kiếm việc làm, ký kết hợp đồng

Để có đủ việc làm từ nay đến hết năm 2022 và các năm tiếp theo cần đẩy mạnh các giải pháp sau:

- Động viên, khuyến khích các phòng ban, các cán bộ đẩy nhanh tiến độ thực hiện công việc và chủ động hơn trong công tác tìm kiếm việc làm;

- Đối với những công trình, công việc đã có kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc đã chỉ định cho Công ty, cần khẩn trương phối hợp với các đối tác, các chủ đầu tư đẩy nhanh việc chuẩn bị các thủ tục để sớm ký được hợp đồng;

- Hoàn thiện đề cương-dự toán đã gửi cho các CĐT, bám nắm để ký được hợp đồng và triển khai thực hiện. Sớm ký được các hợp đồng thực hiện đề tài theo kế hoạch khoa học công nghệ năm 2022 của TKV;

- Phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư để sớm phê duyệt kế hoạch và tham gia đấu thầu thực hiện các hợp đồng khoan thăm dò trong lò.

##### b. Công tác nghiệm thu thanh toán

Để hoàn thành kế hoạch doanh thu quý II và cả năm 2022, hằng tháng phòng Kế hoạch lập báo cáo Giám đốc các công việc liên quan đến công tác ký kết hợp đồng và nghiệm thu thanh toán. Thường xuyên rà soát, phân loại công trình và giao trách nhiệm cho từng phó giám đốc phụ trách, từng cá nhân cụ thể. Theo từng loại công trình áp dụng các giải pháp cụ thể như sau:

- Đối với những công trình hiện đang thực hiện: Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, sớm giao sản phẩm cho Chủ đầu tư theo thời gian hợp đồng đã ký kết, để sớm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đối với những công trình đã hoàn thành và đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt: Trong khi chờ phê duyệt cần trao đổi với các chủ đầu tư để có thể nghiệm thu thanh toán giai đoạn, giảm thiểu rủi ro nếu có sự thay đổi chủ trương; chủ động bố trí cán bộ trong việc theo dõi, đôn đốc để sớm phê duyệt làm cơ sở thanh toán, thanh lý hợp đồng;

500  
CÔNG  
CỐ P  
ẤN Đ  
ÔNG  
INAC  
QUẢN

- Đối với những công trình, công việc đã thực hiện nhưng có khả năng không được phê duyệt: Tiếp tục rà soát để tiến hành thanh toán giai đoạn nhằm thu một phần kinh phí bù đắp cho hao phí lao động và các chi phí đã phát sinh trong quá trình thực hiện;

- Đối với các đề tài đã hoàn thành và có quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu cấp TKV: Bám nắm các ủy viên phản biện, ủy viên hội đồng sớm có được ý kiến để tổ chức họp hội đồng; Đối với các đề tài đang thực hiện: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhằm đáp ứng tiến độ theo hợp đồng, đảm bảo nghiệm thu theo kế hoạch đã đề ra.

Kính đề nghị Hội đồng quản trị Công ty xem xét thông qua làm cơ sở để Công ty tổ chức thực hiện.

Kính đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

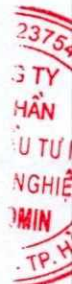
Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT, KH.

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Văn Dẫn**



**Phụ lục số 01. Các chỉ tiêu kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021  
của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin  
(kèm theo Tờ trình số 101/TTr-VIMCC ngày 23/3/2022)**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	KH SXKD năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % so với	
						Cùng kỳ	KH 2021
1	<b>Nộp Ngân sách</b>	Tr.đ	<b>12.657,13</b>	<b>Theo qđ</b>	<b>12.186,42</b>	96,3	
2	<b>Doanh thu</b>	Tr.đ	<b>226.468,16</b>	<b>173.000</b>	<b>181.863,23</b>	80,3	105,1
-	Tư vấn thiết kế	„	86.983,60	101.200	109.136,13	125,5	107,8
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	„	139.201,34	71.500	72.132,24	51,8	100,9
-	Hoạt động Tài chính và khác	„	283,22	300	594,86	210,0	198,3
3	<b>Giá vốn hàng mua vào bán ra</b>	Tr.đ	<b>131.754,96</b>	<b>76.519</b>	<b>71.109,08</b>	54,0	92,9
4	<b>Giá trị sản xuất</b>	Tr.đ	<b>94.429,98</b>	<b>96.182</b>	<b>110.159,29</b>	116,7	114,5
-	Tư vấn thiết kế	„	74.796,34	82.931	97.481,19	130,3	117,5
-	Dịch vụ tổng hợp & XD và khác	„	19.633,64	13.250	12.678,10	64,6	95,7
5	<b>Tổng chi phí</b>	Tr.đ	<b>224.230,39</b>	<b>169.799</b>	<b>177.629,25</b>	79,2	104,6
5.1	<i>Chi phí trung gian</i>	Tr.đ	<i>181.678,48</i>	<i>121.604</i>	<i>121.604,12</i>	66,9	100,0
5.2	<i>Giá trị gia tăng</i>	Tr.đ	<i>42.552,90</i>	<i>48.195</i>	<i>56.025,13</i>	131,7	116,2
-	Khấu hao TSCĐ	„	1.847,61	1.933	1.937,38	104,9	100,2
-	Tiền lương	„	34.590,99	38.899	46.965,49	135,8	120,7
+	<i>Lương SXKD</i>	„	<i>33.040,99</i>	<i>37.201</i>	<i>45.117,49</i>	136,6	121,3
	<i>Tr. đó: + Tư vấn thiết kế và NCKH</i>	„	<i>27.239,98</i>	<i>32.794</i>	<i>40.866,81</i>	150,0	124,6
	<i>+ Dịch vụ TH &amp; XD</i>	„	<i>5.801,01</i>	<i>4.407</i>	<i>4.250,68</i>	73,3	96,5
+	<i>Lương VCQL</i>	„	<i>1.550,00</i>	<i>1.698</i>	<i>1.848,00</i>	119,2	108,8
-	BHXH, y tế, kinh phí công đoàn	„	5.095,54	6.324	6.364,25	124,9	100,6
-	Các loại thuế	„	1.017,76	1.040	758,01	74,5	72,9
6	<b>Kết chuyển chi phí dở dang (ĐK-CK)</b>	Tr.đ	<b>510,05</b>	<b>1.202</b>	<b>1.970,96</b>	386,4	164,0
7	<b>Lợi nhuận</b>	Tr.đ	<b>1.727,72</b>	<b>2.000</b>	<b>2.263,03</b>	131,0	113,2
8	<b>Lao động, tiền lương</b>	Tr.đ					
-	Lao động bình quân	Người	295	301	296	100,3	98,3
-	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	9.771,47	10.769	13.222,27	135,3	122,8
9	<b>Đầu tư xây dựng</b>		<b>763</b>	<b>700</b>	<b>478</b>	62,6	68,3

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc báo cáo thực hiện ủy quyền giao dịch mua, bán tài sản năm 2021  
và xin ủy quyền năm 2022

Kính gửi: Hội đồng quản trị  
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Quyết định số 1762/QĐ-TKV ngày 27/12/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2022 của Tập đoàn các công ty TKV;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin ngày 11/9/2021 về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022;

Căn cứ tình hình thực hiện các giao dịch mua, bán tài sản năm 2021;

Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị việc thực hiện ủy quyền giao dịch mua, bán tài sản năm 2021 và xin ủy quyền năm 2022, cụ thể như sau:

### 1. Thực hiện ủy quyền năm 2021

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin, trong năm 2021 Công ty không thực hiện giao dịch nào liên quan đến việc giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.

### 2. Xin ủy quyền năm 2022

Ban lãnh đạo điều hành Công ty kính đề nghị Hội đồng quản trị Công ty xem xét báo cáo Đại hội đồng cổ đông năm 2022 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.

Kính đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT, KH.

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Dẫn

Số: 103/TTr-VIMCC

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Quyết định số 102/QĐ-VIMCC ngày 23/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty V/v thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Người phụ trách quản trị Công ty trình Hội đồng quản trị một số công việc chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, cụ thể như sau:

- 1. Thời gian:** Dự kiến ngày 22 tháng 4 năm 2022.
- 2. Địa điểm:** Hội trường tầng 6, Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin, 565 Đ.Nguyễn Trãi, P.Thanh Xuân Nam, Q.Thanh Xuân, Hà Nội.
- 3. Thành phần:** Cổ đông trong danh sách chốt ngày 24/03/2022 ngày đăng ký cuối cùng do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

#### 4. Chương trình Đại hội:

Stt	Thời gian	Nội dung (Dự kiến)	Người thực hiện
<b>I</b>	<b>KHAI MẠC</b>		
1	7h30 - 8h00	Đón tiếp và đăng ký tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2	8h00 - 8h30	Trù bị: - Giới thiệu chủ tọa; - Thư ký Đại hội: Ông Đào Huy Quân - Thư ký Công ty; Bà Nguyễn Thị Khuyên - Phó phòng Kế hoạch; - Kiểm tra tư cách cổ đông: Ông Nguyễn Việt Cường - Chủ tịch Công đoàn Công ty.	Ban tổ chức Ông Đ.H.Quân
3	8h30 - 8h40	- Chào cờ, khai mạc và giới thiệu Đại biểu; - Thông qua Quy chế làm việc Đại hội; - Giới thiệu Đoàn chủ tịch, mời chủ tọa lên điều hành Đại hội.	Ban tổ chức Ông Đ.H.Quân
4	8h40 - 8h45	- Thông qua chương trình Đại hội; - Đề cử Thư ký Đại hội: Ông Đào Huy Quân - TKCT, Bà Nguyễn Thị Khuyên - PP KH.	Chủ tọa ĐH Ông N.T.Hùng
5	8h45 - 8h50	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.	Ông N.V.Cường CTCĐ
<b>II</b>	<b>NỘI DUNG CHÍNH</b>		





Stt	Thời gian	Nội dung (Dự kiến)	Người thực hiện
6	8h50 - 9h20	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 - Báo cáo thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin	UV HĐQT Ông L.V. Duẩn
7	9h20 - 9h35	- Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán; - Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; phương án trả cổ tức năm 2021; - Báo cáo mức chi trả tiền thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022	Ông P.Đ. Trương KTT
8	9h35 - 9h45	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021	UV HĐQT Ông L.V. Phương
9	9h45 - 10h00	- Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát: Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty; Báo cáo tài chính năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc; - Phương án lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2022.	Trưởng BKS Bà T.T.M. Thu
10	10h00 - 10h15	<b>Báo cáo và xin ý kiến Đại hội về:</b> - Báo cáo sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ 9). - Báo cáo về việc thực hiện ủy quyền quyết định giao dịch mua, bán tài sản năm 2021 và xin ủy quyền năm 2022.	Chủ tọa ĐH Ông N.T. Hùng
11	10h15 - 10h30	Nghỉ giải lao	
12	10h30 - 10h45	- Đại biểu tham gia ý kiến - Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến	Các đại biểu dự ĐH
13	10h45 - 11h00	<b>Đại hội biểu quyết các nội dung:</b> 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022; 2. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; 3. Thông qua Báo cáo của HĐQT 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát; 5. Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2022; 6. Thông qua mức cổ tức năm 2021 và phương án trả cổ tức năm 2022; 7. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ 9); 8. Thông qua việc chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2022; 9. Thông qua việc thực hiện ủy quyền cho HĐQT quyết định giao dịch mua, bán tài sản năm 2022	Chủ tọa ĐH Ông N.T. Hùng
III	<b>TỔNG KẾT, BẾ MẠC</b>		



Stt	Thời gian	Nội dung (Dự kiến)	Người thực hiện
14	11h00 - 11h30	Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội - Thư ký công bố các Dự thảo; - Đoàn chủ tịch lấy ý kiến Đại hội thông qua	Chủ tọa ĐH Ông N.T. Hùng
15	11h30	Bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	Ban tổ chức

Kính đề nghị Hội đồng quản trị xem xét thông qua!

**Nơi nhận:**

- HĐQT Công ty;
- Lưu VT, NPTQT.

**NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**



**Đào Huy Quân**





**BÁO CÁO VÀ ĐỀ XUẤT****Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp***(Kèm theo Tờ trình số 104/TTr-VIMCC ngày 23 tháng 3 năm 2022)***I. Thay đổi ngành nghề kinh doanh****1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh**

TT	Mã ngành	Tên ngành nghề
2	5229	<b>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</b> <b>Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe</b>

**2. Sửa đổi chi tiết cho ngành nghề kinh doanh sau**

TT	Mã ngành	Tên ngành nghề
1	7110	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Gồm có: Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình mở, điện lực, công nghiệp, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông; Khảo sát thiết kế xây dựng công trình công nghiệp mở, công trình giao thông, công trình hạ tầng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; thiết kế công trình điện năng: đường dây tải điện, trạm biến thế điện, công trình điện dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước khu công nghiệp, dân dụng, giao thông; tư vấn thẩm định các dự án đầu tư (chỉ tư vấn thẩm định các thiết kế đã được đăng ký kinh doanh); lập thiết kế, <b>dự toán, tổng dự toán</b> các dự án đầu tư; thiết kế, khảo sát, khoan thăm dò địa chất công trình, địa chất thủy văn; <b>hoạt động</b> trắc địa, đo vẽ bản đồ địa hình, địa chính, địa chất thủy văn; Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông đường bộ (Lĩnh vực chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện); Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ điện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công xây dựng lắp đặt các thiết bị, công nghệ điều khiển công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; Thiết kế công trình thủy lợi; Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát; tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật hệ thống phòng cháy và chữa cháy; tư vấn chuyên giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>- <b>Khảo sát xây dựng:</b> Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa chất thủy văn, khảo sát hiện trạng công trình, công việc khảo sát khác phục vụ hoạt động đầu tư xây dựng (Điều 73 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13);</p>

023,  
 0NG T  
 Ồ PHẢ  
 N ĐẦU  
 0NG N  
 NACOM  
 QUẢN

TT	Mã ngành	Tên ngành nghề
	Chưa có mã ngành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động đo đạc và bản đồ (Điều 52 Luật đo đạc và bản đồ 2018)</li> <li>- Quan trắc công trình (Khoản 7 Điều 2 NĐ 06/2021/NĐ-CP)</li> <li>- Trắc đạc công trình (Khoản 8 Điều 2 NĐ 06/2021/NĐ-CP)</li> <li>- Lĩnh vực trắc địa (lập phương án, thi công, giám sát các công trình thuộc lĩnh vực trắc địa);</li> <li>- Quan trắc dịch động</li> <li>- Thiết kế, khảo sát khoan tháo nước, tháo khí công trình mỏ và công nghiệp</li> </ul>

**II. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin cho phù hợp với nội dung thay đổi**

Khoản 2 Điều 4: Ngành nghề kinh doanh (nội dung như trên).

Khoản 3 và khoản 4 Điều 21. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

TT	Điều lệ hiện hành	(Dự thảo) Điều lệ sửa đổi	Giải trình
1	<b>Khoản 3 Điều 21</b> Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua <i>khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông</i>	<b>Khoản 3 Điều 21</b> Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua <b><u>nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u></b>	Sửa đổi theo quy định tại “ <i>khoản 5 Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự</i> ” ngày 11/01/2022 do Quốc hội ban hành
2	<b>Khoản 4 Điều 21</b> Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (trừ các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 5 và khoản 7 Điều này) được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu <i>của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông</i>	<b>Khoản 4 Điều 21</b> Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (trừ các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 5 và khoản 7 Điều này) được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu <b><u>biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u></b>	



*[Handwritten signature]*